

Bản án số: 75/2025/HS-ST

Ngày: 03-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Bang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh D**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1978, tại: tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân: 036078005xxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà 119 H, phường N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Minh Đ (đã chết) và bà: Vũ Thị L, sinh năm 1944; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ sáu. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Vũ Thị Quỳnh T, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-01-1996, Toà án nhân dân Tối cao xử phạt Bùi Minh D 3 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”; Ngày 21-4-1999, Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; Ngày 02-2-2001, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 6 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”; Ngày 03-8-2011, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 24-11-2021, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 1 năm 6 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 09-7-2024, Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05-8-2025, đến ngày 14-8-2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 04-8-2025, tổ công tác Công an phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường Bắc Ninh và Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình phát hiện Bùi Minh D điều khiển xe máy biển kiểm soát 59G1 - 091.31 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Dừng thả từ tay trái xuống đất 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy màu trắng trong có gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (8,5 x5) cm bên trong có 05 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3,5x4,5) cm và 01 túi ni lông màu trắng kích thước (1x1,5) cm bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Dùng khai là Heroine và ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu mẫu nước tiểu đối với Bùi Minh D (niêm phong ký hiệu T01). Tạm giữ của Dừng 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 59G1- 091.31, nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, đã cũ.

Bản kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 11-8-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng mẫu 1,586 gam. Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu là 0,368 gam.

Bản kết luận giám định số 343/KL-KTHS ngày 11-8-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Có thấy chất gồm Methamphetamine, Morphine, Codeine và 6-MAM trong mẫu nước tiểu thu giữ

của Bùi Minh D được niêm phong gửi giám định. Methamphetamine, Morphine, Codeine và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Minh D khai nhận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 04-8-2025, Dừng điều khiển xe máy biển kiểm soát 59G1- 091.31 đến ngõ Nhà Chung, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình gặp một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 1.100.000 đồng ma túy (300.000 đồng ma túy đá và 800.000 đồng Heroine). B đưa cho D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy màu trắng bên trong có gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 05 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi ni lông màu trắng và 01 túi ni lông màu trắng đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. D cầm số ma túy trên điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, Bùi Minh D còn khai nhận khoảng 17 giờ ngày 03-8-2025 Dừng đến khu vực cầu Đò Quan, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng Heroine. Sau đó Dừng đã sử dụng hết số ma túy đá và Heroine bằng hình thức hít.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSND-TPNĐ ngày 06-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố bị cáo Bùi Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, tỉnh Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Bùi Minh D tại phiên tòa thể hiện các hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025: Xử phạt bị cáo Bùi Minh D từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo Bùi Minh D đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Minh D nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo Bùi Minh D.

Bị cáo Bùi Minh D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Minh D trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04-8-2025; Biên bản làm việc thu giữ bản ảnh vật chứng ngày 04-8-2025; Kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 11-8-2025, và Kết luận giám định số 343/KL-KTHS ngày 11-8-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình; lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 04-8-2025, tại khu vực ngã ba đường Bắc Ninh và Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Bùi Minh D đã tàng trữ trái phép 1,586 gam Heroine và 0,368 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Tổng khối lượng ma túy Bùi Minh D tàng trữ là 1,954 gam.

Hành vi của bị cáo Bùi Minh D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 1,586 gam Heroine và 0,368 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Bùi Minh D tàng trữ là 1,954 gam. Vì vậy bị cáo Bùi Minh D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Bùi Minh D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Bị cáo Bùi Minh D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Minh D là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình; nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo thực hiện, mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Bùi Minh D không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Bùi Minh D là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 59G1 - 091.31 là tài sản của chị Bùi Thị Vân A, sinh năm 1967, địa chỉ: Số nhà 119 H, phường N, tỉnh Ninh Bình (chị gái Dũng). Chị A không biết D mượn xe để sử dụng vào việc mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” ngày 03-8-2025 của bị cáo Bùi Minh D, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Bùi Minh D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình không xác định được thông tin, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí:

Bị cáo Bùi Minh D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Minh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51. Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ được niêm phong trong 01 (một) phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 330/KL-KTHS.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-11-2025)

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Minh D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Minh D có quyền kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7-Ninh Bình (02 bản);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Bang